

Số: 37/2017/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 25 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích
thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; tổ chức hợp tác dùng nước có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động hợp pháp có liên quan quản lý khai thác công trình thủy lợi; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý khai thác, thụ hưởng công trình thủy lợi.

Điều 2. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

1. Đối với đất trồng lúa tưới tiêu bằng động lực: 1.055.000 đồng/ha/năm.

2. Đối với đất trồng lúa chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng động lực: 527.500 đồng/ha/năm.

3. Đối với đất trồng lúa chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực: 292.800 đồng/ha/năm.

4. Đối với đất trồng rau màu, cây ăn trái, cây công nghiệp tưới tiêu bằng động lực: 422.000 đồng/ha/năm.

5. Đối với đất trồng rau màu, cây ăn trái, cây công nghiệp chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng động lực: 211.000 đồng/ha/năm.

6. Đối với đất trồng rau màu, cây ăn trái, cây công nghiệp chỉ tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực: 117.120 đồng/ha/năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 01 năm 2018.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nd*

Nơi nhận: *Đan*

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Thuế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. TƯ và các Ban đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH;
- VP. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 4;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.ct.

D2017NNPTNT/QĐ
70.QĐ Dvu cttct

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Trương Cảnh Tuyên